

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 02-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.

+ *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Bà Phạm Thị Dung và bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tố Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang H, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1989; tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu 12, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Đinh Thị Như Q, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17-12-2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*Chị Đinh Thị Như Q, sinh năm 1992, trú khu 12, phường Q, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

1. Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu 8, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu 9, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17-12-2020 tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Bùi Quang H bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,13g (Không phải mười ba) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Tại quá trình điều tra, bị cáo Bùi Quang H thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17-12-2020, Bùi Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30Y4-7349 đến nhà Đinh Đức N tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để hỏi mua ma túy. Đến nơi, H gặp và đưa 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) cho N, N đưa cho H 01 túi nilon chứa ma túy. H cầm túi ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, khi H vừa đi ra đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ của H 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0906.028.464 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL gắn sim số 0965.964.723; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 30Y4-7349 và số tiền 360.000^d (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 67/KLGD ngày 23-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,13g (Không phải mười ba) gam.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong gắn sim số 0906.028.464 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL gắn sim số 0965.964.723 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Dương Thị Toàn là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Quang H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 30Y4-7349 Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề cập.

Tại Cáo trạng số 24/CT - VKSUB ngày 11-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Bùi Quang H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Quang H theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang H với mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 17-12-2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 67/KLGĐ ngày 23-12-2020 là ma túy loại Methamphetamine của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Bùi Quang H số tiền 360.000^d (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) không liên quan đến vụ án.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của người làm chứng, những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 17-12-2020, tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Quang H là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ 0,13g (Không phải mười ba) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: Bị cáo Bùi Quang H tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,13g (Không phải mười ba) gam, tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 (Một) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Xét về nhân thân: Bị cáo Bùi Quang H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp

ng nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong định số 67/KLGD ngày 23-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định chứa chất ma túy, loại Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo bên trong gắn sim số 0906.028.464 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel gắn sim số 0965.964.723 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Dương Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Quang H nên không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đen, biển kiểm soát 30Y4-7349 Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 360.000^d (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Đinh Đức N, mà bị cáo Bùi Quang H đã khai mua 01 túi nilon với giá là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Đinh Đức N khẳng định không bán ma túy cho H nên không có căn cứ xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: 17-12-2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1; Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 67/KLGD ngày 23-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại sau giám định.

Tạm giữ của bị cáo Bùi Quang H số tiền 360.000^d (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 02 tháng 4 năm 2021 ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- CQCSĐT Công an TP. Uông Bí;
- CQTHAHS Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng